

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC I - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HS-ST

Ngày: 26/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Thảo

Ông Lê Kim Quang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Tạ Bảo Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thành L;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 09 tháng 06 năm 1998, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú: Tổ A, phường C, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: B N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông: Nguyễn Văn M (s) và bà Nguyễn Thị T (s). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 25.04.2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo QĐ số 22/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 28.02.2025.

+ Ngày 03.03.2025, có quyết định quản lý sau cai nghiện theo QĐ số 11/QĐ-UBND, thời gian từ 03.03.2025 – 03.03.2027.

Nhân thân:

Ngày 27/10/2014, bị Tòa án nhân dân phường Cẩm Lệ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G ở xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng 12 tháng theo Quyết định số 03.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27 tháng 01 năm 2026. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 21/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thành L có liên hệ với một người tên D qua ứng dụng Zalo (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 600.000 đồng ma túy đá và đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, L lấy số ma túy trên cùng bộ dụng cụ để sử dụng ma túy một mình ở phòng ngủ tại nhà L. Đến 06 giờ 30 phút ngày 23/12/2025, thì bị Công an phường H về trụ sở để làm việc. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với L cho kết quả dương tính với chất ma túy thuộc nhóm Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành L được đựng trong 01 chai nhựa (mẫu đã được niêm phong) ; ký hiệu C1.

Theo Kết luận giám định số 05/KL-KTHS ngày 02.01.2026 của Phòng K Công an thành phố Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thành L niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định, có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: A98/BKL-CSMT ngày 20.03.2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đề nghị truy tố Nguyễn Thành L về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHS ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố bị Nguyễn Thành L phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín và dán băng keo trong suốt bên ngoài được niêm phong bởi hình dấu đỏ của Phòng KTHS - C và các chữ ký xác nhận họ tên Giám định V và cán bộ Cơ quan trung cầu, bên trong có 01 vỏ chai nhựa ký hiệu C1.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 1 – thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/05/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Thi hành án dân sự khu vực 1 – thành phố Đà Nẵng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Công D1 đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 24/11/2025, Nguyễn Thành L là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú có hành vi sử dụng ma túy M1 tại nhà số B N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Thành L đã cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thành L nhận thức rõ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì phục vụ lợi ích nhu cầu cá nhân của bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thành L có 02 tiền sự, nhân thân xấu thể hiện ở việc bị đưa vào trường giáo dưỡng và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, có quyết định quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn vi phạm.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời cũng để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín và dán băng keo trong suốt bên ngoài được niêm phong bởi hình dấu đỏ của Phòng KTHS - C và các chữ ký xác nhận họ tên Giám định V và cán bộ Cơ quan trung cầu, bên trong có 01 vỏ chai nhựa ký hiệu C1.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 1 – thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/05/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Thi hành án dân sự khu vực 1 – thành phố Đà Nẵng).

[7] Ngoài ra: Đối với đối tượng tên D bán ma túy cho L, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 256a; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín và dán băng keo trong suốt bên ngoài được niêm phong bởi hình dấu đỏ của Phòng KTHS - C và các chữ ký xác nhận họ tên Giám định V và cán bộ Cơ quan trung cầu, bên trong có 01 vỏ chai nhựa ký hiệu C1.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 1 – thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/05/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Thi hành án dân sự khu vực 1 – thành phố Đà Nẵng).

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND KV 1 – Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Phòng HS nghiệp vụ CA TPĐN;
- Phòng THADS KV 1 – TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc